TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1245/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 485/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 255/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế V; (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bảo Y; (vắng mặt)

Địa chỉ: 8/17A Ấp V, xã Đ, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị Bảo Y tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2009, chúng tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai ngày 16 tháng 4 năm 2009.

Sau khi cưới chúng tôi sống chung tại xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, không tôn trọng nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc và xây dựng gia đình.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin ly hôn với bà Y.

- Về con chung: Có 03 con chung Nguyễn Ngọc Thiên H, sinh ngày 22/01/2009, Nguyễn Ngọc D sinh ngày 10/6/2012, Nguyễn Đức D1 sinh ngày 29/8/2018. Sau khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung là cháu Thiên H, Ngọc D và Đức D1. Về cấp dưỡng đôi bên tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Theo Bản tự khai ngày 09/8/2024 của bà Nguyễn Thị Bảo Y trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Thế V tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2009, chúng tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai ngày 16/4/2009. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nay ông V yêu cầu ly hôn, tôi đồng ý.

- Về con chung: Có 03 con chung Nguyễn Ngọc Thiên H, sinh ngày 22/01/2009, Nguyễn Ngọc D sinh ngày 10/6/2012, Nguyễn Đức D1 sinh ngày 29/8/2018. Sau khi ly hôn, tôi đồng ý để ông V trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung là cháu Thiên H, Ngọc D và Đức D1. Về cấp dưỡng đôi bên tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Bà Y yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Hóc Môn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bà Nguyễn Thị Bảo Y vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 31/7/2024 cũng được tống đạt hợp lệ cho bà Y. Trước khi phiên tòa hôm nay diễn ra bà Y có mặt và trình bày bản tự khai cho Tòa án và đề nghị xét xử vắng mặt. Nguyên đơn ông Nguyễn Thế V có đơn xin vắng mặt. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Bảo Y chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã B, huyện X, tỉnh Đ cấp ngày 16/4/2009 thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà Y là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thế V: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Bảo Y có thời gian sống chung từ năm 2009, có đăng ký kết hôn và có 03 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của ông V và sự thừa nhận của bà Y là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, không tôn trọng nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc và xây dựng gia đình, cả ông V và bà Y đều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ theo quy định để tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Bảo Y trở về đoàn tụ với nhau nhưng bà Y không đến, điều này chứng tỏ bà Y không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Bảo Y đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên việc ông Nguyễn Thế V yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn

Thị Bảo Y là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về con chung: Ông V và bà Y có 03 con chung Nguyễn Ngọc Thiên H, sinh ngày 22/01/2009, Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 10/6/2012, Nguyễn Đức D1, sinh ngày 29/8/2018. Căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, trên cơ sở xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Thiên H, cháu Ngọc D, cháu Đức D1 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông V trình bày là đôi bên tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con, bà Y cũng không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử quyết định về cấp dưỡng nuôi con đôi bên tự thỏa thuận.

[8] Về tài sản chung: Ông V và bà Y cùng khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về nợ chung: Ông V và bà Y cùng khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000 đồng, ông V chịu nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Thế V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bảo Y.

2. Về con chung: Ông V và bà Y có 03 con chung Nguyễn Ngọc Thiên H, sinh ngày 22/01/2009, Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 10/6/2012, Nguyễn Đức D1,

sinh ngày 29/8/2018. Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên H, sinh ngày 22/01/2009, Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 10/6/2012, Nguyễn Đức D1, sinh ngày 29/8/2018 cho ông Nguyễn Thế V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: đôi bên tự thỏa thuận.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự cùng khai không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông V tự nguyện chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà ông V đã nộp theo biên lai số BLTU/23P/0024642 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Các đương sự;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND X. B, H. X, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Triệu Luật